

Bản án số: 23/2026/HNGĐ - ST

Ngày 09 - 02 - 2026

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hòa và bà Vương Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Anh: Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 205/2025/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐST ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; CCCD: 040187124607

Nơi cư trú: xóm Hưng Th, xã Hưng Ng, tỉnh Nghệ An. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987; CCCD số: 040087010994

Nơi ĐKKHKT: xóm Hưng Th, xã Hưng Ng, tỉnh Nghệ An, hiện đang cư trú tại Mỹ; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 28/12/2009 tại UBND xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (nay là xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 12/2016 do kinh tế khó khăn, nên anh S đi xuất khẩu lao động tại Mỹ. Từ ngày anh S đi Mỹ làm ăn chưa về Việt Nam lần nào. Thời gian đầu anh S qua Mỹ chị và anh S thường xuyên gọi điện thăm hỏi, động viên nhau nhưng sau đó thì thưa dần. Mỗi lần gọi điện nói chuyện thường cãi vã lẫn nhau, cả hai bên không tìm được tiếng nói chung. Kể từ đầu năm 2024 đến nay chị và anh S

không liên lạc hỏi thăm gì nhau nữa, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, tình cảm của chị và anh S không thể hàn gắn được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hiền A, sinh ngày 01/01/2011 và Nguyễn Ngọc Thiên D, sinh ngày 16/10/2012 các con sống với chị từ nhỏ sức khỏe tốt và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con trưởng thành và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn S: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn S vắng mặt. Chị Nguyễn Thị H không cung cấp được địa chỉ của anh S. Chị H chỉ biết hiện nay anh S đang sinh sống, làm việc tại Mỹ. Tòa án cũng đã hai lần gửi văn bản yêu cầu bố, mẹ đẻ anh S là ông Nguyễn Ngọc Nghĩa và bà Phạm Thị Liên, trú tại xóm Hưng Thịnh, xã Hưng Nguyên cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu ông, bà thông báo với anh S để anh S gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai lập ngày 06 tháng 01 năm 2026 ông Nghĩa và bà Liên trình bày: Thời gian ở nước ngoài anh S thường liên lạc về với gia đình qua điện thoại hoặc mạng xã hội, còn địa chỉ của anh S do anh không cung cấp nên ông, bà không biết. Ông Nghĩa, bà Liên đã thông báo cho anh S biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị H và anh S. Thông qua Ông Nghĩa, bà Liên, anh S đồng ý ly hôn và đồng ý giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hiền Anh và Nguyễn Ngọc Thiên cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung anh nhất trí.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Ngọc Nghĩa và bà Thái Thị Liên trình bày: Chị H và anh S kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 28/12/2009 tại UBND xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (nay là xã Hưng Nguyên). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016 anh S đi xuất khẩu lao động tại Mỹ. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung đúng như chị H đã trình bày. Hiện nay các cháu đang sống với chị H tại địa phương. Các cháu được chị H chăm sóc đầy đủ, chu đáo, học tập và phát triển tốt.

Tại biên bản xác minh lập ngày 06/01/2026 đối với ông Nguyễn Văn Thi, xóm trưởng xóm Hưng Thịnh, xã Hưng Nguyên cho biết: Chị H và anh S kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn đúng như các bên trình bày. Hiện nay, anh S đi làm ăn ở nước ngoài còn chị H sống làm việc tại địa phương. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hiền Anh, sinh ngày 01/01/2011 và Nguyễn Ngọc Thiên Di, sinh ngày 16/10/2012. Hiện hai cháu sống cùng với chị H các cháu được chăm sóc đầy đủ, học tập và phát triển tốt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hiền A, sinh ngày 01/01/2011 và Nguyễn Ngọc Thiên D, sinh ngày 16/10/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1. 1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Hiện anh Nguyễn Văn S đang cư trú tại nước ngoài nhưng không có địa chỉ cụ thể. Trước khi xuất cảnh anh S cư trú tại xóm Hưng Thịnh, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Ngày 08/01/2026, Phòng quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Nghệ An có văn bản số 78/QLXNC - Đ1 cung cấp thông tin anh Nguyễn Văn S xuất cảnh ngày 31/12/2016 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Đây là quan hệ "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1

Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122; Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[1. 2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hai lần gửi công văn yêu cầu bà ông Nguyễn Ngọc Nghĩa và bà Phạm Thị Liên (bố, mẹ đẻ của anh S) cung cấp địa chỉ của anh S đồng thời thông báo cho anh S biết để gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông Nghĩa và bà Liên không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh S. Thông qua ông Nghĩa, bà Liên, anh S đã biết Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị H với anh nhưng cho đến nay anh S vẫn không có bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào gửi cho Tòa án nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh S tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

[2. 1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa mặc dù vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Xét thấy: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S tại thời điểm kết hôn có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày ngày 28/12/2009 tại UBND xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (nay là xã Hưng Nguyên) đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì anh S đi làm ăn ở nước ngoài. Thời gian dài ở cách xa nhau vợ chồng thiếu sự cảm thông, chia sẻ nên cuộc sống ngày càng căng thẳng, nặng nề. Vợ chồng đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H có nguyện vọng được ly hôn với anh S. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[2. 2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S có 02 con chung là Nguyễn Hiền Anh, sinh ngày 01/01/2011 và Nguyễn Ngọc Thiên Di, sinh

ngày 16/10/2012 các con sống với chị H từ nhỏ, sức khỏe tốt và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là hoàn toàn phù hợp và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con được sống cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, để con được học tập và phát triển tốt nhất nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hiền Anh và Nguyễn Ngọc Thiên Di cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng quy định.

[2. 3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Văn S vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Nghệ An tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122, Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn S

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hiền A, sinh ngày 01/01/2011 và Nguyễn Ngọc Thiên D, sinh ngày 16/10/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.1. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy

định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003787 ngày 19/12/2025.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- UBND xã Hưng Nguyên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Khôi

Lê Phúc Lâm

Đặng Thị Phương

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND thị trấn Nam Đàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương